

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
XÂY DỰNG SỐ 5  
CONSTRUCTION JOINT  
STOCK COMPANY NO 05**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness**

Số/ No: 360./SC5-CBTT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 05 năm 2026  
Ho Chi Minh City, May 08<sup>th</sup>, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG  
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi/ To:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ *Viet Nam Stock Exchange*  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh/ *Ho Chi Minh Stock Exchange*

**1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5**

*Name of organization: CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY NO. 05*

- Mã chứng khoán: SC5

*Stock code: SC5*

- Địa chỉ: 137 Lê Quang Định, Phường Bình Thạnh, TP.HCM

*Address: 137 Le Quang Dinh, Binh Thanh Ward, Ho Chi Minh City*

- Điện thoại liên hệ: Fax: 028 62583426

*Tel: 028 62583425 Fax: 028 62583426*

- E-mail: [sc5@sc5.vn](mailto:sc5@sc5.vn) Website: [www.sc5.vn](http://www.sc5.vn)

**2. Nội dung thông tin công bố/ Contents of disclosure:**

Ngày 08/05/2026, Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5 nhận được Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp Số: 370950/26 ngày 07/05/2026 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính TP.Hồ Chí Minh cấp.

*On May 8, 2026, Construction Joint Stock Company No. 5 received the Certificate of Confirmation of Changes to Enterprise Registration No. 370950/26 dated May 7, 2026, issued by the Business Registration Office – Ho Chi Minh City Department of Finance.*





Số:



**GIẤY XÁC NHẬN**

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH: Thành phố Hồ Chí Minh  
Địa chỉ trụ sở: 90G đường Trần Quốc Toản, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028.38.293.179

Số Fax:

Thư điện tử:

Website:

**Xác nhận:**

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5

Mã số doanh nghiệp: 0300378152

**Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến cơ quan đăng ký kinh doanh.**

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Xây dựng công trình đường sắt	4211
2	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Xây dựng các công trình giao thông (cầu, đường), bến cảng, sân bay.	4212
3	Xây dựng công trình công ích khác	4229
4	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng. Xây dựng: cơ sở kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp, thủy lợi. Xây dựng công trình cấp thoát nước. Xây dựng công trình điện, nước.	4299(Chính)
5	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết : Sản xuất cấu kiện kim loại.	2511
6	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết : Kinh doanh phát triển nhà, hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu công nghiệp. Dịch vụ cho thuê và kinh doanh quản lý nhà cao tầng. Cho thuê mặt bằng. Cho thuê nhà, văn phòng. Kinh doanh bất động sản.	6810

STT	Tên ngành	Mã ngành
7	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết : Thi công khoan cọc nhồi; đóng, ép cọc bê tông cốt thép ( không hoạt động tại trụ sở). Xây dựng các công trình đường dây và trạm biến thế điện đến 35KV. - Đập phá, sửa chữa công trình. Xây dựng và lắp đặt các công trình đường dây và trạm biến thế trên 35KVA	4390
8	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết : Gia công cơ khí (không hoạt động tại trụ sở)	2592
9	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết : Đo đạc bản đồ. Thiết kế xây dựng công trình thủy lợi. Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị. Thiết kế xây dựng công trình cấp thoát nước. - Thiết kế công trình dân dụng, công nghiệp. - Thiết kế hệ thống điện các công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật. - Tư vấn lập dự án, tư vấn đấu thầu công trình.	7110
10	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Lắp đặt công trình xử lý nước thải (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	3700
11	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng (không sản xuất trong khu dân cư tập trung)	2392
12	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Sản xuất vật tư thiết bị; Sản xuất, gia công vật tư, thiết bị hệ thống xử lý cấp nước, thoát nước; hệ thống xử lý nước thải công nghiệp (không sản xuất trong khu dân cư tập trung)	3290
13	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống báo cháy - chữa cháy, hệ thống chống trộm, camera quan sát, hệ thống thang máy, hệ thống điều hòa không khí, hệ thống khí y tế, thiết bị y tế; lắp đặt thùng bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4329
14	Phá dỡ	4311
15	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp, san nền	4312
16	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312
17	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện	3314
18	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)	3511
19	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)	3512

STT	Tên ngành	Mã ngành
20	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân).	3513
21	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết : (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) - Lắp đặt và tháo dỡ các loại cầu trục và thiết bị nâng hạ. - Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
22	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết : Thi công lắp đặt công trình điện, nước. Thi công lắp đặt hệ thống thiết bị cơ điện lạnh. - Lắp đặt hệ thống thông tin tín hiệu, cáp quang, cáp truyền hình (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4321
23	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt vật tư, thiết bị hệ thống xử lý cấp nước, thoát nước, hệ thống xử lý nước thải công nghiệp (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hoà không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản.	4322
24	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết : Trang trí nội thất, mộc xây dựng	7410
25	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ mua bán vàng miếng)	4672
26	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết : Dịch vụ giữ xe	5229
27	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật tư thiết bị, vật liệu xây dựng.	4673
28	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết : Cho thuê máy móc, thiết bị phục vụ thi công xây dựng.	7730
29	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán Buôn vật tư, thiết bị hệ thống xử lý cấp nước, thoát nước; hệ thống xử lý nước thải công nghiệp; Bán buôn vật tư ngành nước; Bán buôn cấu kiện kim loại.	4679
30	Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác	6290
31	Xây dựng nhà để ở	4101
32	Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản Chi tiết: Môi giới bất động sản.	6821
33	Xây dựng nhà không để ở	4102

STT	Tên ngành	Mã ngành
34	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng Chi tiết: Hoạt động tư vấn và quản lý bất động sản; Các hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng.	6829
35	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn về môi trường.	7499
36	Đại lý lữ hành	7911
37	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế.	7912
38	Dịch vụ vệ sinh khác Chi tiết: Dịch vụ vệ sinh, diệt côn trùng, chống mối mọt (trừ xông hơi, khử trùng).	8129
39	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

**Nơi nhận:**

- CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5  
 . Địa chỉ: 137 Lê Quang Định, Phường  
 Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt  
 Nam

- Lưu: Trần Văn Tài .....

**KT. TRƯỞNG PHÒNG  
 PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



**Đỗ Thị Hoa**



No. 370950/26

Ho Chi Minh City, May 07, 2026

THE ENGLISH VERSION

**CERTIFICATE OF CONFIRMATION OF CHANGES TO ENTERPRISE  
REGISTRATION**

Business Registration Office: Ho Chi Minh City

Head office address: 90G Tran Quoc Toan Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City,  
Vietnam

Telephone: 028.38.293.179 Fax

Mail: Website

Hereby certifies that:

Enterprise name: Construction Joint Stock Company No. 5

Enterprise Registration No.: 0300378152

The enterprise has notified the Business Registration Authority of changes to its enterprise registration information. The enterprise's information has been updated in the National Enterprise Registration Information System as follows:

No.	Business Line	Code
1	Railway construction	4211
2	Road construction. <i>Details: Construction of transport infrastructure (bridges, roads), ports, and airports.</i>	4212
3	Other utility projects construction	4229
4	Other civil engineering projects construction. <i>Details: Industrial and civil construction. Construction of urban infrastructure, industrial zones, and irrigation projects. Construction of water supply and drainage systems. Construction of electricity and water systems.</i>	4299(Primary)
5	Manufacture of metal structures	2511
6	Real estate activities with own or leased land/property. <i>Details: Housing development, urban and industrial park infrastructure. Management and leasing services for high-rise buildings. Space and office leasing. Real estate business.</i>	6810
7	Other specialized construction activities. <i>Details: Bored pile drilling; reinforced concrete pile driving (not at headquarters). Construction of power lines and substations up to 35KV. Demolition and repair of works. Construction of power lines and substations over 35KVA.</i>	4390
8	Machining; treatment and coating of metals. <i>Details: Mechanical processing (not at headquarters).</i>	2592
9	Architectural and related technical consultancy. <i>Details: Mapping and surveying. Design of irrigation, urban infrastructure, and water systems. Civil and industrial design. Electrical system design. Project formulation and bidding consultancy.</i>	7110

10	Sewerage and wastewater treatment. <i>Details: Installation of wastewater treatment works (excluding mechanical processing, waste recycling, and electroplating at headquarters).</i>	3700
11	Manufacture of clay building materials. <i>Details: Production of building materials (not in concentrated residential areas).</i>	2392
12	Other manufacturing n.e.c. <i>Details: Production of materials and equipment for water treatment and industrial wastewater systems (not in concentrated residential areas).</i>	3290
13	Other construction installation. <i>Details: Installation of fire alarms, anti-theft systems, CCTV, elevators, air conditioning, medical gas/equipment; installation of metal tanks and containers.</i>	4329
14	Demolition	4311
15	Site preparation. <i>Details: Ground leveling.</i>	4312
16	Repair of machinery	3312
17	Repair of electrical equipment	3314
18	Electricity generation from non-renewable sources	3511
19	Electricity generation from renewable sources	3512
20	Transmission and distribution of electricity. <i>Details: Sale of electricity to users.</i>	3513
21	Installation of industrial machinery and equipment. <i>Details: Installation/dismantling of cranes and lifting equipment (not at headquarters).</i>	3320
22	Electrical installation. <i>Details: Construction of electricity, water, and electromechanical cooling systems. Installation of signal systems, fiber optics, and cable TV.</i>	4321
23	Plumbing, heat, and air-conditioning installation. <i>Details: Installation of water/wastewater system equipment (excluding R22 gas cooling equipment for seafood processing).</i>	4322
24	Specialized design activities. <i>Details: Interior decoration, construction carpentry.</i>	7410
25	Wholesale of metals and metal ores (excluding gold bars)	4672
26	Other transportation support activities. <i>Details: Parking services.</i>	5229
27	Wholesale of other construction materials and equipment	4673
28	Renting and leasing of other machinery, equipment, and tangible goods. <i>Details: Leasing of construction machinery and equipment.</i>	7730
29	Other specialized wholesale n.e.c. <i>Details: Wholesale of water treatment equipment, water industry supplies, and metal components.</i>	4679
30	Other information technology and computer service activities	6290
31	Construction of residential buildings	4101
32	Real estate agencies. <i>Details: Real estate brokerage.</i>	6821
33	Construction of non-residential buildings	4102
34	Other real estate activities on a fee or contract basis. <i>Details: Real estate consulting and management.</i>	6829
35	Other professional, scientific, and technical activities n.e.c. <i>Details: Environmental consulting.</i>	7499
36	Travel agency activities	7911
37	Tour operator activities. <i>Details: Domestic and international travel business.</i>	7912

38	Other cleaning activities. <i>Details: Cleaning services, pest control (excluding fumigation and disinfection).</i>	8129
39	The enterprise must comply with all applicable regulations on land, construction, fire prevention and fighting, environmental protection, and other relevant legal provisions and business conditions applicable to conditional business lines.	Codes not yet matched with VN SIC

**Recipients:**

- CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY NO. 5 Address: 137 Le Quang Dinh, Binh Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
- Archives: Tran Van Tai

**FOR THE HEAD OF OFFICE  
DEPUTY HEAD OF OFFICE**

*(Signed and Sealed)*

**Do Thi Hoa**